# BÀI 37: SỐ ĐO GÓC

# Thời gian thực hiện: 2 tiết ( 111-112)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù)

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Biết đo một góc bằng thước đo góc

- Kiểm tra được góc vuông, góc nhọn, góc tù bằng thước đo góc hoặc ê ke

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Nhận biết được khái niệm số đo góc

+ Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù)

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Nghiên cứu bài học, lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Chuẩn bị các dụng cụ dạy học như thước thẳng, thước đo góc, ê ke,...

**2. Đối với học sinh:** Việc sử dụng dụng cụ học tập như thước thẳng, thước đo góc, ôn tập lại kiến thức bài học trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:

Trong các tình huống đá phạt trực tiếp ở môn bóng đá, bình luận viên thường nói quả đá phạt có góc sút rộng nếu ở gần chính giữa khung thành, quả đá phạt có góc sút hẹp nếu lệch về hai bên. Với một góc tùy ‎y, để đo độ rộng hẹp của góc, gọi chung là độ lớn, người ta thường dùng thước đo góc.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Đo góc**

**a. Mục tiêu**:

- HS biết cách sử dụng thước đo góc để đo góc cho trước

- Biết cách so sánh các góc thông qua số đo của chúng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV thực hiện mẫu để hs biết cách đo và cách viết số đo của một góc  - Gv vẽ thêm một số góc trên bảng, gọi hs lên bảng thực hành đo  - GV đưa ra nhận xét như trong SGK  - Câu hỏi: HS đọc số đo góc  - LT1: GV cho hs thực hiện đo các góc cho trước. Gv cho hs đo lại góc trong Hình 8.42  - GV cho hs thực hiện đo và so sánh số đo các góc. GV giới thiệu về cách diễn đạt để so sánh hai góc  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | - Câu hỏi 1: Góc mOn có số đo là 120 độ  - LT1:  1.  a.Số đo góc nAm là : 70 độ  b.Số đo góc xOz là : 105 độ  c.Số đo góc xMy là : 90 độ  2.  Số đo của góc sút là : 20 độ  - Vận dụng 1:  Góc xOy có số đo là 80 độ |

**Hoạt động 2: Các góc đặc biệt**

**a. Mục tiêu**:

- Phân biệt được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù)

- Sắp xếp được số đo của các góc đặc biệt. Đo góc trên hình thực tế

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức hoạt động giúp hs biết cách đo góc và so sánh với góc 90 độ. HS kiểm tra chéo kết quả của nhau rồi kết luận  - GV giới thiệu các góc đặc biệt để HS tự tìm hiểu. HS đọc hiểu, ghi chép  - Câu hỏi: GV cho hs nêu những hình ảnh các góc đặc biệt trong thực tế. GV có thể gợi y cho hs  - LT2: Gv tổ chức hoạt động như sgk  - Vận dụng: GV có thể tổ chức hoạt động nhóm. Sau hoạt động, GV giới thiệu góc không.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | - HĐ1: Hai góc xAy và mCn có số đo bằng nhau.  Góc tBz có số đo lớn hơn góc xAy  - HĐ2:  Góc aOb có số đo nhỏ hơn 90 độ  Góc pMq có số đo bằng 90 độ  Góc mAn có số đo lớn hơn 90 độ  - Câu hỏi 2: Một số hình ảnh góc nhọn, góc vuông ,góc tù , góc bẹt trong thực tế lần lượt là : góc kim đồng hồ chỉ 6 giờ 10 phút , góc tường trong nhà , góc kim đông hồ chỉ 10 giờ 25 phút, mặt bàn học.  - LT2:  Góc nhọn ; góc vuông ; góc tù.  - Vận dụng 2:  a.Số đo của các góc tạo bởi kim phút và kim giờ trong các mặt dông hồ trên theo thứ tự từ trái qua phải lần lượt là : 120 độ ; 90 độ ; 180 độ ; 60 độ.  b.   |  |  | | --- | --- | | Góc vuông là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc | Góc tù là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc | | Góc nhọn là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc | Góc bẹt là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi*: Câu 8.31, 8.32, 8.33

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.31 :**  Cho các góc với số đo như dưới đây .  ∠ A = 63 độ ;         ∠ M = 135 độ ;  ∠ B=91 độ ;      ∠ T=179 độ.  Trong các góc đó , kể tên các góc nhọn , góc tù.  **Câu 8.32 :** Quan sát hình sau .  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc  a. Ươc lượng bằng mắt xem góc nào là góc nhọn ,góc vuông , góc tù, góc bẹt .  b.Dùng eke để kiểm tra lại kết quả của câu a.  c. Dùng thước đo góc để tìm số đo mỗi góc .  **Câu 8.33:** Quan sát hình ảnh mặt đồng hồ , em hãy tìm một thời điểm mà góc  tạo bởi kìm giờ và kim phút là :  a. Góc nhọn  b.Góc vuông  c.Góc tù  d.Góc bẹt. | **Câu 8.31:**  Các góc nhọn là :  ∠ A = 63 độ ;  Các góc tù là :  ∠ M = 135 độ ;  ∠ B=91 độ ;  ∠ T=179 độ .  **Câu 8.32:**  a.Góc nhọn là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc  Góc vuông là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc  Góc tù là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc  Góc bẹt là :  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc  c.Góc CEB có số đo là : 30 độ  Góc xAy có số đo là : 90 độ  Góc NIM có số đo là : 80 độ  Góc tAu có số đo là : 120 độ  Góc mEn có số đo là : 180 độ  **Câu 8.33:**  Thời điểm mà góc tạo bởi kìm giờ và kim phút là :  a. Góc nhọn lúc 12 giờ 10 phút  b.Góc vuông lúc 6 giờ 15 phút  c.Góc tù lúc 7 giờ 15 phút  d.Góc bẹt lúc 12 giờ 30 phút. |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi*: Câu 8.34

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.34:**  Đo các góc trong tứ giác ABCD rồi tính tổng số đo các góc đó.  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 37 : Số đo góc | **Câu 8.34:**  Số đo  góc ABC là: 150 độ  Số đo  góc BCD là: 100 độ  Số đo  góc CDA là: 50 độ  Số đo  góc DAB là: 60 độ . |

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*